

Bản án số: 35/2022/HSST

Ngày: 28-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo, thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Văn A; sinh năm 1989 tại tỉnh K; Địa chỉ: ấp 2, xã V, huyện G, tỉnh K (hiện nay gia đình đã bỏ di khỏi địa phương, không có thông tin trong dữ liệu dân cư). Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương T và bà Trần Thị K; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 27/4/2018, Tòa án nhân dân huyện H ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng (quyết định số 182/2018/QĐ-TA); Nhân thân: ngày 25/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 224/2013/HSST); Bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 13/8/2021 cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Công ty C

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Hải N, sinh năm 1978

Địa chỉ: 37/6, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố M (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1983;

Địa chỉ: 80/1D, ấp X, xã XD, huyện H, Thành phố M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn A là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên nảy sinh

ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Khoảng 03 giờ ngày 13/8/2021, A điều khiển xe máy LUVIAS màu trắng đỏ biển số 59N2-131.99 phía sau chở theo một thùng xốp màu trắng đựng 01 cây cò lê và 01 cây kim đến tuyến đường Phan Văn Đồi, thuộc ấp T, xã B, sau đó A dùng kim tháo trộm 04 đồng hồ nước thuộc quyền sở hữu của Công ty cổ phần cấp nước Trung A đặt trước các hộ số 37/2, 17/7, 18/5E, 18/6 ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm rồi bỏ vào thùng xốp tàu thoát thì bị tổ tuần tra Công an xã Bà Điểm tiến hành kiểm tra lập biên bản phạm tội quả tang.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn, A khai nhận như trên. Ngoài ra, vào ngày 12/8/2021, A còn thực hiện hành vi trộm 04 đồng hồ nước đặt trước các hộ số 32/16K, 32/17 và 02 hộ A không nhớ rõ địa chỉ nhưng đều thuộc ấp Tiền Lân, xã Bà Điểm. Sau khi trộm xong A mang đến điểm mua bán ve chai của ông Bùi Văn Đ bán được 30.000 (ba mươi ngàn) đồng/1 cái. Số tiền này A đã tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kết luận: 04 đồng hồ nước loại 15 ly không hộp, không van (ký hiệu: M16476422m³; M16383872m³; M16476426m³; m³GKM18A000394A), số tiền 2.762.500 (hai triệu bảy trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm) đồng.

Kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kết luận: 04 cái đồng hồ nước loại không hộp, không van, không có ký hiệu, số tiền 1.950.000 (một triệu chín trăm năm mươi ngàn) đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 04 đồng hồ nước có ký hiệu: M16476422m³; M16383872m³; M16476426m³; m³GKM18A000394A và 04 vỏ đồng hồ nước đã bị tháo ra (không có ký hiệu). Đây là tài sản hợp pháp của Công ty C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Công ty Quản lý theo quy định.

- 01 xe gắn máy hiệu Luvias biển số 59N2-131.99, có số khung RLCL44S10BY045431, số máy 44S1045428. Xác minh xe này do Q đứng tên chủ sở hữu. Ông q trình bày xe này do ông mua mới năm 2011, đến năm 2016 thì ông Q đã bán lại cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), không làm giấy tờ mua bán. Làm việc với A trình bày, xe này A mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả.

- 01 thùng xốp màu trắng dài 59cm, rộng 45cm, cao 30cm; 01 cà lê tròn 30; 01 cây kim. Đây là công cụ A sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về dân sự:

- Ông N là đại diện theo ủy quyền của Công ty C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì.

- Ông Bùi Văn Đ không có yêu cầu gì

Bản cáo trạng số 40/VKS-HS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Dương Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo A đã nhận phạm tội “Trộm cắp tài sản” và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo A có đủ yếu tố cấu thành “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương Văn A về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Đối với ông Đ là người mua các đồng hồ nước của A, không biết đây là tài sản do A trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy : 01 thùng xốp màu trắng dài 59cm, rộng 45cm, cao 30cm; 01 cà lê trồng 30; 01 cây kim

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Luvias biển số 59N2-131.99, có số khung RLCL44S10BY045431, số máy 44S1045428. Do không xác định được chủ sở hữu đối với xe gắn máy trên nên giao chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn xử lý theo quy định đối với tài sản vô chủ.

Về án phí: bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Bị cáo A nói lời sau cùng là đã ăn năn về hành vi phạm tội và xin được hưởng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo A khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo A phù hợp bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo A đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm 08 đồng hồ nước của Công ty Cổ phần cấp nước Trung An, tổng giá trị tài sản là 4.712.500 (bốn triệu bảy trăm mười hai ngàn năm trăm) đồng. Do đó, bị cáo A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không có

Bị cáo A có 01 tiền sự: Ngày 27/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng (quyết định số 182/2018/QĐ-TA) và nhân thân xấu: Ngày 25/11/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 224/2013/HSST)

[4] Các vấn đề khác:

- Về dân sự: Ông N là đại diện theo ủy quyền của Công ty C đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Ông Đ không có yêu cầu gì

- Đối với ông Đ là người mua các đồng hồ nước của bị cáo A, không biết đây là tài sản do bị cáo A trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy : 01 thùng xốp màu trắng dài 59cm, rộng 45cm, cao 30cm; 01 cà lê tròn 30; 01 cây kim

Đối với 01 xe gắn máy hiệu Luvias biển số 59N2-131.99, có số khung RLCL44S10BY045431, số máy 44S1045428. Do không xác định được chủ sở hữu đối với xe gắn máy trên nên giao chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn xử lý theo quy định đối với tài sản vô chủ.

[6] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2021

- Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật hình sự

Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Văn A 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng xốp màu trắng dài 59cm, rộng 45cm, cao 30cm; 01 cà lê tròn 30; 01 cây kim. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2022.

Giao chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn xử lý theo quy định đối với tài sản vô chủ 01 xe gắn máy hiệu Luvias biển số 59N2-131.99, có số khung RLCL44S10BY045431, số máy 44S1045428 trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2022. Nếu không có kết quả thì tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn A chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Công an H.HM
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm

-